

# MÔ HÌNH CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC TƯ THỰC TRÊN THẾ GIỚI VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM ĐỐI VỚI VIỆT NAM

PGS.TS. Trần Quang Quý, PGS.TS. Đặng Bá Lãm\*

*Hiệp hội các trường đại học, cao đẳng Việt Nam*

*\*Tác giả liên hệ: quyduchai@gmail.com*

Ngày nhận: 29/11/2021

Ngày nhận bản sửa: 02/12/2021

Ngày duyệt đăng: 20/12/2021

## **Tóm tắt**

*Để đề xuất các giải pháp phát triển bền vững các trường đại học ngoài công lập tại Việt Nam, việc nghiên cứu mô hình các trường đại học tư thực trên thế giới là hết sức cần thiết. Bài viết nghiên cứu thực trạng các mô hình đại học tư thực trên thế giới, từ đó, nêu ra những bài học kinh nghiệm đối với Việt Nam.*

**Từ khóa:** Đại học tư thực, tinh hoa, bán tinh hoa

## **Models of private universities in the world and lessons learned for Vietnam**

### **Abstract**

*To propose solutions for sustainable development of non-public universities in Vietnam, it is essential to study the model of private universities in the world. The article studies the status-quo of private university models in the world, from which, points out lessons learned for Vietnam.*

**Keywords:** Private, elite, semi-elite university

## **1. Các mô hình trường đại học tư thực trên thế giới**

Đặc điểm nổi bật nhất của mô hình trường đại học tư thực là tính đa dạng. Mô hình này dựa trên 4 yếu tố: vai trò, động lực, quyền sở hữu và quản lý. Mô hình cũng chỉ rõ về hình thức tuyển sinh.

Có các hình thức tuyển sinh khác nhau, với những tiêu chí tuyển chọn riêng. Một số trường có thể không yêu cầu đầu vào hoặc yêu cầu về chuyên môn cao, số trường khác thì tuyển sinh viên dựa trên yêu cầu về chất lượng. Một mô hình trường đại học tư thực lý tưởng được xây dựng trên tiêu chí: đào tạo ra những người tài, đáp ứng được nhu cầu đầu vào cho số lượng lớn sinh viên và các điều khoản khác về tôn giáo. Mặc dù đã trải qua hàng thế kỷ với sự thay đổi, phát triển vượt trội của hệ thống giáo dục đại học tư, một số mô hình trường đại học tư vẫn phù hợp và đảm bảo chất lượng. Có những loại mô hình như: Đại học tinh hoa (đào tạo số lượng ít học sinh nhưng có đầu ra chất lượng cao); Đại học bán tinh hoa (đào tạo số lượng học sinh vừa phải với chất lượng đầu ra khá hoặc đào tạo cả những học sinh giỏi

và số đông học sinh học theo nhu cầu); Đại học tôn giáo/ văn hoá và đại học đại chúng (giáo dục phổ cập cho số đông), cùng với đó là một số vấn đề nan giải liên quan đến lợi nhuận thu được, mối quan hệ giữa các trường công - trường tư. Hệ thống giáo dục đại học tư bao gồm chủ yếu là ba loại mô hình này, đây cũng là ba loại mô hình phổ biến, tạo nên xu hướng đa dạng. Tuy nhiên, không có mô hình nào là hoàn hảo khi mà các trường đại học chưa có sự kết hợp thực sự đúng đắn.

### **Theo đẳng cấp có các mô hình trường:**

a) *Mô hình đại học tinh hoa và bán tinh hoa*

Giáo dục tinh hoa thường được định nghĩa dựa trên những đặc quyền dành cho sinh viên của trường, nhà trường không chỉ cung cấp cho học sinh kiến thức, mà còn giáo dục cho học sinh về khả năng lãnh đạo, tầm hiểu biết sâu rộng và đặc biệt luôn tôn trọng quyền của học sinh. Tuy nhiên, tổ chức giáo dục tư tinh hoa nổi tiếng, được xếp hàng quán quân hơn 15 năm qua là một ngôi trường nằm ở Đông Bắc nước Mỹ (Đại học Harvard, thành lập năm 1636). Hầu hết các trường đại học

tin hoa đứng hàng đầu ở các nước khác trên thế giới là trường công lập, khẳng định này dựa trên hai bảng xếp hạng nổi tiếng về thứ hạng của các trường đại học trên toàn thế giới.

Số lượng các trường đại học tư bản tinh hoa vẫn chiếm phần nhiều nhất. Những ngôi trường tư này có thể nằm trong số các trường đại học tốp đầu của nhiều nước, và đôi khi trong các bảng xếp hạng quốc gia hay ở các vùng Mỹ La-tinh, một số ngôi trường còn được coi là trường đại học tinh hoa. Mặc dù không thể sánh ngang được với các trường đại học công lập tốp đầu, những trường đại học tư này vẫn cạnh tranh ở vị trí tốp thứ hai với các trường đại học công chính thống.

Trên lý thuyết, đại học bán tinh hoa nằm giữa đại học tinh hoa và đại học đại chúng, vì thế, các trường đại học bán tinh hoa thường có uy tín và được nhiều học sinh chọn lựa hơn. Bên cạnh đó, những ngôi trường này đều có các đặc điểm chung là ưu tiên phương pháp đào tạo, giảng dạy sinh viên qua thực hành cho dù ngôi trường đó có vị trí xếp hạng như thế nào trên toàn cầu. Đặc trưng của các ngôi trường này là những nghiên cứu thường mang tính ứng dụng. Sinh viên của trường thường thuộc tầng lớp xã hội khá giả, có thể chi trả được mức học phí cao của các trường đại học tư thục. Một số trường đại học bán tinh hoa chuyên tập trung vào nghiên cứu một lĩnh vực nhất định và những vấn đề xoay quanh lĩnh vực đó, nổi bật nhất là các lĩnh vực về kinh doanh. Trong đó, MBA là một chứng chỉ quan trọng. Các trường đại học bán tinh hoa đứng hàng đầu trong việc giúp sinh viên định hướng nghề nghiệp.

Các trường đại học bán tinh hoa thường rất cần trọng đối với vấn đề về tài chính, chính trị, nhất là, ở các nước phương Tây. Một số trường đại học có yếu tố nước ngoài được coi như các trường đại học ngoài công lập, điển hình là ở các nước Bulgaria, Cộng hòa Liên bang Đức, Kyrgyzstan và Romania. Ở những nước có nền kinh tế thị trường phù hợp, các trường đại học này ít phụ thuộc hơn vào chính phủ. Nhưng thị trường vẫn phụ thuộc rất nhiều vào giới kinh doanh, nhất là, giới đầu tư tư nhân, mà nguồn tiền thu được chủ yếu là từ việc thu học phí của sinh viên ở các trường tư thục, cũng là nhờ cách quản lý hệ thống chặt chẽ, cùng với chính sách kinh doanh mạnh bạo. Các trường đại học bán tinh hoa có thể thành lập ở khắp nơi trên nhiều quốc gia, nhưng hầu

hết những trường này đều tạo sự liên kết, mối quan hệ với nước ngoài nhằm nâng cao, quảng bá hình ảnh ngôi trường quốc tế của họ, ngoài ra, họ cũng thường dạy các khoá học bằng tiếng Anh. Các bậc học cao sẽ đào tạo về quyền sở hữu và khả năng lãnh đạo, đây là những yếu tố cần thiết trong công việc kinh doanh, nhất là đối với các doanh nhân làm việc cho nhà nước, trong giới truyền thông và một số ngành nghề khác. Các trường đại học đều muốn sinh viên giỏi hơn khi được đào tạo qua một khoá học giáo dục thường xuyên. Quan trọng không kém đó là việc nắm bắt được xu thế đầu tư, nhà trường cũng muốn nâng cao được danh tiếng cũng như đảm bảo công việc kinh doanh và chất lượng đầu ra tốt; đồng thời, họ muốn đào tạo nguồn nhân lực cao góp phần vào sự phát triển của quốc gia. Đôi khi, một số trường bán tinh hoa muốn nâng cấp lên thành tinh hoa.

Các trường đại học bán tinh hoa phát triển, bùng nổ trên khắp thế giới, cả ở các quốc gia phát triển và đang phát triển. Và với thực trạng đang thiếu các trường đại học tư tinh hoa, thì việc bùng nổ các trường bán tinh hoa này đã thu hút được nhiều sự chú ý.

*b) Trường đại học đại chúng và đào tạo theo nhu cầu*

Hệ thống trường đại học tư thục phát triển mạnh mẽ nhất ở lĩnh vực đào tạo phổ cập, đào tạo theo nhu cầu. Nhu cầu đăng ký vào đại học đang tiếp tục tăng, số lượng học sinh muốn học đại học vượt qua chỉ tiêu của các trường công (hiện nay còn là cả các trường tư), mặc dù số lượng các trường đại học vẫn tăng lên. Với tình hình này, một số lượng lớn sinh viên không có nhiều sự lựa chọn mà phải chọn học một trường đại học nào đó để đáp ứng nhu cầu học tập của mình. Một yếu tố nữa góp phần vào sự phát triển của các trường đại học ngoài công lập đào tạo phổ cập, đó là, môi trường quản lý cởi mở, linh hoạt, có phần lỏng lẻo, nhất là, ở thời kỳ đầu. Ở vùng Đông Á và Trung Á, vấn đề này không gây ảnh hưởng nhiều tới các trường đại học như ở Châu Phi, Mỹ La-tinh và ở Trung Âu và Đông Âu vào thời kỳ mới phát triển. Ở những nước có nhiều trường đại học ngoài công lập, các ngành đào tạo theo nhu cầu ở những trường tư này thường chiếm số lượng lớn, và không ngừng gia tăng. Đó cũng là những ngành học nổi bật thu hút được nhiều sinh viên đăng ký học.

Ngành học nổi bật ở trong trường không

hắn đã nói lên thương hiệu của các trường đại học, nhiều trường chưa chính thức được coi là trường đại học, nhất là, ở những nơi chính phủ chưa định rõ về thuật ngữ trường đại học. Rất nhiều các học viện tư thục là trường kỹ thuật, trường dạy nghề hoặc trường cao đẳng, đôi khi định nghĩa về trường đại học vẫn chưa rõ ràng cũng như phân biệt giữa trường đại học lợi nhuận và phi lợi nhuận. Các trường đại học tư cũng thường có quy mô nhỏ hơn các trường đại học công lập. Ví dụ như ở Cộng hoà Séc, trường đại học tư thục lớn nhất là trường Đại học Jan Amos Komensky tuyển 6.792 sinh viên, ít hơn trường đại học công lập lớn nhất với số lượng đầu vào là gần 41.000 sinh viên.

Trường đại học đại chúng, phổ cập thường bị dư luận chỉ trích mạnh mẽ dù vẫn có nhiều người hướng đến các trường đại học tốp dưới. Xét về cách áp dụng chính sách và các chính sách về học bổng, chủ yếu có hai loại trường đại học tư thục đào tạo đại chúng. Một là, các trường chưa đảm bảo được chất lượng giáo dục, nhà trường chưa có cách quản lý minh bạch và sự đầu tư đứng đắn. Đó thường là các trường với mô hình gia đình là chủ sở hữu. Kế hoạch quản lý, vận hành, kinh doanh của nhà trường còn nông cạn, không minh bạch và nhiều thiếu sót, chủ yếu là vì lý do lợi ích cá nhân.

Loại hình trường đại học tư thục đại chúng thứ hai cũng đáng chú ý không kém. Đây là loại trường hướng nghiệp, dạy nghề và đào tạo theo phương thức mới, đó là sự khác biệt trong cách giáo dục, nhà trường có cách thức tuyển sinh mới, tuyển những thế hệ sinh viên kiểu mới, hướng ứng sự bùng nổ nhu cầu về lực lượng lao động. Mặt khác, kiểu trường đại học này gây chú ý cả về số lượng và chất lượng đào tạo. Hệ thống nhà trường được quản lý tốt, thậm chí có nhiều điểm giống các trường đại học bán tinh hoa. Đối tượng sinh viên của cả hai loại trường đại học đại chúng này thường không theo tôn giáo, văn hoá, có thể bao gồm cả người đi làm, phần lớn đến từ nhiều tầng lớp trong xã hội. Điểm khác là ở các trường đại học tốp dưới, việc tuyển sinh gặp nhiều khó khăn và có nhiều vấn đề thiếu minh bạch, còn ở những trường đại học tốp trên công tác tuyển sinh rõ ràng và minh bạch.

#### *c) Đại học tôn giáo và văn hoá*

Ngược lại với hầu hết các trường đại học bán tinh hoa, các loại trường đại học tư

khác rất dễ phân biệt dựa trên yếu tố về văn hoá, tôn giáo của trường. Thật ra, trong giáo dục cũng như trên các lĩnh vực khác, các tổ chức về tôn giáo, tổ chức phi lợi nhuận luôn được thành lập trước nhất, đó cũng là sự mở đầu của làn sóng giáo dục đại học. Hơn nữa, trong số các trường đại học phi lợi nhuận, cũng có các trường tôn giáo. Các trường bán tinh hoa thì tập trung nhiều hơn vào mục đích thương mại, lợi nhuận (có thể theo hướng tích cực hoặc tiêu cực tùy hoàn cảnh).

Tại Mỹ-Latinh, châu Âu và châu Phi, các trường đại học tư thục lớn ở thời kỳ đầu đa số là theo đạo Thiên Chúa. Đặc biệt, ở Mỹ-Latinh và châu Âu, các trường đại học được lập nên từ giáo hội Thiên Chúa trước khi chính phủ loại bỏ tôn giáo ra khỏi các trường tư vào thời kì diễn ra phong trào thế tục hoá ở thế kỷ XIX, thế kỷ XX. Tại Mỹ, những ngôi trường đại học đầu tiên như Đại học Yale, Đại học Princeton đã trở thành những trường đại học tư thục chính thống, đây là những ngôi trường không theo đạo phái nào và được quản lý bởi chính quyền tiểu bang.

Tuy còn có nhiều kiểu trường đại học tư thục vẫn theo tôn giáo, nhưng đã có hai sự thay đổi lớn. Thứ nhất, đó là sự kết hợp giữa các tôn giáo. Ở châu Á và đặc biệt là châu Phi, số lượng các trường đại học tư theo phái Phúc Âm và theo đạo Hồi giáo tăng. Ở những nơi có ít người theo đạo Hồi, họ sẽ thành lập các trường tư theo đạo của họ và gửi con cái đến học; còn ở nơi có nhiều người theo đạo Hồi, những tín đồ Hồi giáo này sẽ phải theo học thêm ở các trường công lập. Ở Ai Cập và các nước châu Phi như Kenya, Nigeria ngày nay cũng có các trường đại học theo đạo Thiên Chúa, phái Phúc Âm và đạo Hồi.

Sự thay đổi lớn thứ hai, đó là, sự suy yếu của tôn giáo ở những nơi có ít người theo đạo Hồi. Tôn giáo không phải là lý do chính để các sinh viên, giáo sư chọn một ngôi trường làm nơi học tập, làm việc, nhưng các nhà lãnh đạo, nhà đầu tư lại rất quan tâm tới yếu tố tôn giáo. Hơn nữa, những trường đại học theo đạo Thiên Chúa nằm trong số các trường đại học phi lợi nhuận vẫn luôn có kế hoạch đầu tư phù hợp đối với thị trường còn nhiều cạnh tranh. Một điều đặc biệt khác đó là hầu hết các trường đại học theo đạo Thiên Chúa không thuộc Tòa thánh Vatican.

Cùng với việc tầm ảnh hưởng của tôn

giáo dân giảm sút là việc yếu tố văn hoá được chú trọng. Những ngôi trường theo tôn giáo và không theo tôn giáo có thể cạnh tranh lẫn nhau. Những trường đại học không theo tôn giáo phát triển rất mạnh mẽ ở các nước có nhiều thành phần dân tộc. Ví dụ như vùng Trung Âu và Đông Âu (ở các nước Georgia, Hungary, Ba Lan, Romania và Slovakia) là nơi có những trường đại học tư như vậy sau thời kì xây dựng chủ nghĩa xã hội. Trường đại học ở Đông Nam Châu Âu Tetovo (nước Cộng hoà Macedonia thuộc Nam Tư trước đây) cũng theo hình thức đa chủng tộc, đa ngôn ngữ, đa tôn giáo.

Ở những nơi mà sự an toàn, yên ổn, trật tự và quyền lực được coi trọng thì các bậc phụ huynh sẽ chọn gửi con gái của họ tới trường tôn giáo hoặc các trường đại học tư đó. Đó cũng là mục đích chính để thành lập nên các trường đại học nữ sinh. Trường đại học nữ sinh rất phổ biến ở Mỹ, châu Á và nhiều nơi khác. Ở Thái Lan, nhiều phụ nữ vẫn có thể theo học ở các trường đại học không hẳn dành cho họ (ví dụ như Trường Đại học Christian, Trường Đại học Saint Louis và Đại học Mission). Các trường đại học tư nhân có thể theo tôn giáo, đồng thời, đào tạo cả nữ sinh và nam sinh. Ở những nơi phụ nữ không được phép theo học các trường chính thống thì trường đại học nữ sinh chỉ được coi là trường học đáp ứng nhu cầu, chưa phải là một ngôi trường chính thức dạy văn hoá.

Ở những nơi mà các trường đại học công lập có chỉ tiêu xét tuyển nhất định, thì các trường đại học tư thực có vai trò rất quan trọng trong việc tiếp nhận đầu vào của sinh viên. Ngày nay, thường thì đầu vào không được phân chia rõ ràng theo các tiêu chí: tôn giáo, chủng tộc hay giới tính; nhưng các trường đại học đào tạo về văn hoá vẫn coi trọng quy trình tuyển sinh đầu vào.

**Theo động lực có các loại trường:**

a) Trường vì lợi nhuận và trường không vì lợi nhuận

Như đã nêu ở phần mở đầu, có ba loại trường đại học chính: tinh hoa/bán tinh hoa, tôn giáo/văn hoá, đại chúng/phổ cập. Nhưng hai mô hình đang trên đà phát triển và nhận được nhiều sự chú ý lại là trường đại học thu lợi nhuận và những trường liên kết giữa tư thực và công lập (trường lai ghép). Thường đó cũng là các trường đào tạo đại chúng/phổ cập.

Trên lý thuyết, những trường không thu lợi nhuận là trường đại học tinh hoa. Tuy

nhiên, thực tế thì một số trường cũng có yếu tố bán tinh hoa hoặc không tinh hoa. Mặt khác, nhiều trường đại học thu lợi nhuận nhằm mục đích khai thác từ mô hình đào tạo phổ cập, còn có cả những trường trên danh nghĩa là phi lợi nhuận nhưng thực chất là vẫn thu lợi, thậm chí đó có thể coi là hình thức giả tạo, không chỉ xuất hiện ở hệ thống giáo dục đại học. Đôi khi luật pháp là chưa rõ ràng trong vấn đề phân biệt rạch ròi giữa trường thu lợi nhuận và phi lợi nhuận. Nhiều chuyên gia vẫn tranh cãi về tính hợp pháp của các trường thu lợi nhuận này.

Các trường đại học thu lợi nhuận vẫn đang phát triển, nhưng nếu học sinh đăng ký vào các trường này có giới hạn, quy mô của đại học thu lợi nhuận sẽ nhỏ đi. Tình hình này diễn ra ở tất cả các nước đang phát triển. Điển hình là ở Brazil năm 2005, số học sinh đăng ký vào các trường đại học thu lợi nhuận chiếm tới 19%, gần bằng con số ở các trường công lập. Ở Mỹ, giáo dục đại học phát triển nhất ở các trường thu lợi nhuận với số lượng học sinh đăng ký vào các trường đại học thu lợi nhuận chiếm từ 8 đến 10%, bằng 1/3 con số ở các trường đại học tư thực. Tuy nhiên, phần nhiều là sinh viên các khoá học từ 1 đến 2 năm như các trường cao đẳng công lập. Ở Nam Phi, các trường đại học thu lợi nhuận chính thức chiếm tỷ lệ hơn 2/3; giáo dục đại học thu lợi nhuận ở Ukraina cũng rất phát triển. Ở các quốc gia, nhiều người dân cũng như chính quyền cho rằng giáo dục không nên đi đôi với việc thu lợi nhuận từ học sinh, điều khiến cho nhiều trường đại học thu lợi nhuận khó có thể được coi là chính thức.

Các trường đại học thu lợi nhuận phát triển mạnh, đa dạng về nhiều khía cạnh và đang vươn ra thế giới. Laureate, hệ thống đại học quốc tế dẫn đầu ở Mỹ La-tinh và Châu Âu, mua cổ phần của các trường đại học phi lợi nhuận (ví dụ như Đại học Valley ở Mexico) với khoảng 100.000 sinh viên. Ở Chile, hệ thống đại học quốc tế Laureate thu hút 10% số lượng học sinh đăng ký vào đại học. Apollo Group (Tập đoàn sở hữu ngôi trường đại học lớn nhất nước Mỹ - Đại học Phoenix), hoạt động ở cả nước ngoài, giống như hệ thống đại học quốc tế Whitney. Đại học Kaplan và Corinthian là các trường điểm nhưng chỉ hoạt động ở trong nước. Sự thật là, cổ phần của các trường đại học vì lợi nhuận thường được trao đổi nhiều hơn các kiểu trường đại học khác.



Chủ sở hữu của các trường đại học vì lợi nhuận thường rất đa dạng: trường đại học của gia đình, của các cá nhân, tư nhân khác, hay thuộc sở hữu của chủ kinh doanh (có thể được vận hành như một công ty), một công ty đại chúng hoặc của chuỗi tập đoàn quốc tế. Công việc kinh doanh có thể vận hành ở phạm vi nhỏ hoặc quy mô lớn. Tập đoàn Apollo tìm kiếm hiệu quả và thu lợi nhuận bằng các kế hoạch được xây dựng kỹ càng; Tập đoàn Laureate thì mua lại hàng loạt các trường đại học điếm và thu lợi nhuận, đồng thời không ngừng mở rộng quy mô. Nhìn chung, cách thức sở hữu là rất đa dạng nhưng quan trọng là vấn đề có thể thu được lợi nhuận lâu dài và có thể liên kết hay không.

Hiện nay, các trường đại học vì lợi nhuận trong nước và quốc tế nên được phân tích về số liệu, tính toán tỷ lệ sinh viên đầu vào. Mặc dù việc thu phí vẫn đang gây tranh cãi nhưng nhiều trường đại học vì lợi nhuận vẫn muốn được công nhận chính thức, các trường này thường không theo văn hoá, tôn giáo. Tuy nhiên, trường đại học vì lợi nhuận vẫn được coi là hình ảnh thu nhỏ của mô hình trường đại học tư thực. Mô hình vận hành dựa trên việc thu phí và hầu như không cần sự trợ giúp từ cộng đồng hay các tổ chức khác. Mô hình hoạt động nhờ việc kinh doanh. Các trường đại học vì lợi nhuận coi trọng tầm ảnh hưởng, quyền lực đối với uỷ ban, các nhà lãnh đạo hành pháp hơn là mối quan hệ đối với ban giám hiệu nhà trường. Đối với các trường đại học vì lợi nhuận, vai trò của chính phủ bị giới hạn, chương trình học tập trong các trường này không chỉ tập trung vào lĩnh vực chính trị mà còn ở lĩnh vực nghiên cứu thị trường, như kinh doanh với khách hàng.

*b) Sự kết hợp của các trường công, trường tư*

Sự kết hợp này đang thu hút sự chú ý của các chuyên gia hay các nhà làm luật không chỉ ở lĩnh vực giáo dục đại học mà còn ở nhiều lĩnh vực khác.

Có hai thể loại chính: Loại thứ nhất là từ hai trường đại học liên kết chia lợi nhuận với nhau, mà thường là các trường đại học phổ cập hoặc thu lợi nhuận. Thường thì các trường tư thực muốn đảm bảo về tính hợp pháp, đảm bảo về chất lượng và tiếp cận được với các phương tiện tiên tiến, ví dụ như xây dựng các phòng thí nghiệm hay có chương trình giảng

dạy phù hợp, liên kết với các trường công lập để thu hút đầu vào. Điển hình là các trường ở Nam Phi và ở nhiều quốc gia khác như Trung Quốc, Cộng hoà Séc, Cộng hoà Liên bang Đức, Ấn Độ và Lithuania, các trường cao đẳng, đại học khác nhau có các cách thức tổ chức, đào tạo đa dạng. Các trường đại học công lập ở Nga lập nên các trường tư thực và giữ vững mối quan hệ với các trường đó, thậm chí còn có cả chương trình đào tạo chứng chỉ kép. Quốc gia Ghana đã đưa ra giải pháp nhằm siết chặt đầu vào để đảm bảo chất lượng, uỷ quyền quản lý các trường đại học tư thực với quy mô nhỏ cho các trường đại học công lập, mặc dù sự khác biệt giữa đại học tư thực và công lập vẫn còn là một rào cản. Nhưng nhìn chung, sự liên kết không có nghĩa là đi kèm với chất lượng đào tạo. Và khi liên kết, kế hoạch kinh doanh, làm việc thường không đơn giản; các yếu tố như mục đích kinh doanh, quyền sở hữu có thể còn nhiều sự đối lập, gây tranh cãi (điển hình như giáo dục đại học ở Trung Quốc, Nam Phi). Hơn nữa, có nhiều trường đại học còn thiếu hụt về ngân sách (ví dụ như ở Úc, Anh và các nơi khác), vấn đề này gây ảnh hưởng tới mối quan hệ giữa các trường đại học liên kết với nhau, nhất là khi đối tác có thể là một trường tư thực hay thậm chí là gắn mác là trường đại học công lập nhưng trên thực tế là trường tư thực tự thành lập ở nước ngoài.

Loại liên kết thứ hai giữa các trường đại học đó là chuyển các sinh viên tư thực vào đại học công lập. Ở các nước bị dư thừa đại học công lập, những trường này có thể đặt chỉ tiêu đầu vào, miễn học phí cho sinh viên hoặc thu với mức thấp nhưng lại đặt chỉ tiêu cho việc thu phí của các học sinh học chương trình hệ II, gồm các môn học hướng đến các lĩnh vực có nhu cầu cao. Điển hình là ở các nước Trung Âu và Đông Âu. Ở Liên Bang Nga, khoảng 40% sinh viên ở trường đại học công lập là sinh viên tư thực. Nếu tính những sinh viên này là sinh viên ở đại học tư thực, thì ở một vài nước, các trường đại học tư thực đang chiếm đa số (như Liên Bang Nga và Ukraina), và ở các nước khác như Georgia, Romania, đặc biệt là Latvia, hầu hết các sinh viên ở đại học công lập phải tự trả phí và tỷ lệ trường đại học tư thực lớn. Các trường đại học công lập đưa ra kế hoạch mở những chương trình dạy học tư thực, nguyên nhân chính là nhằm tăng

thêm nguồn thu nhập, thậm chí nhằm trợ cấp cho chương trình chính khoá của trường, và còn là để cạnh tranh với số lượng các trường tư thục ngày càng gia tăng, hay các trường bán tinh hoa. Số lượng đầu vào có thể cũng gia tăng, nhưng quan trọng là sự công bằng và chất lượng đào tạo của trường.

**2. Một số bài học kinh nghiệm**

***Những bài học từ phát triển đại học tư ở Mỹ***

- Tôn trọng tính tự chủ cao của các trường đại học công cũng như trường đại học tư;
- Các trường đại học công cũng như tư, đều cạnh tranh bình đẳng;
- Tuy nhiên, chỉ các trường tư phi vụ lợi mới được ưu tiên trong chính sách thuế và các chính sách khác;
- Chỉ các trường tư đã được kiểm định công nhận mới được trợ cấp về tài chính;
- Nhà nước trợ cấp trường đại học tư thông qua quỹ trợ cấp sinh viên và quỹ nghiên cứu khoa học.

***Những bài học từ phát triển đại học tư ở Anh***

- Tăng nhanh tỷ lệ đại học ngoài công lập theo xu hướng chung của thế giới;
- Không gạt bỏ thị phần của đại học tư vì lợi nhuận mà điều chỉnh bằng chính sách thuế của nhà nước;
- Nhà nước chuyển từ chính sách trợ cấp tài chính cho trường sang chính sách trợ cấp tài chính cho sinh viên, không kể học ở trường công hay trường tư;
- Phát huy tính năng động của đại học tư để thách thức và khắc phục sự trì trệ của trường công;
- Học tập kinh nghiệm nhiều từ mô hình phát triển đại học tư thục của Hoa Kỳ.

***Những bài học từ phát triển giáo dục đại học tư ở Nhật Bản***

- Nhật Bản có Luật về giáo dục tư thục, trong đó, có quy định rõ ràng về các loại hình trường tư ở bậc học Đại học. Về quản lý nhà nước, Nhật Bản có Cơ quan quản lý giáo dục tư thục thuộc Bộ Giáo dục, Văn hóa, Thể thao, Khoa học và Công nghệ. Các trường đại học tư thục cũng thành lập Hiệp hội các trường đại học tư thục (APUJ) với 406/ 604 trường hội viên, ngoài ra các trường tư cũng thành lập các nhóm để hỗ trợ, trao đổi kinh nghiệm trong đào tạo, nghiên cứu khoa học, quản trị nhà trường, ...;
- Trường đại học tư ở Nhật Bản có tỷ

lệ lớn, trong đó, số sinh viên theo học chiếm 75% sinh viên đại học;

- Nhà nước có hỗ trợ lớn cho trường đại học tư: về hoạt động khoa học (trang bị toàn bộ); về lương giảng viên (cao nhất đến 50% quỹ lương), về chi phí thường xuyên (trung bình 10%), dựa trên báo cáo kết quả hoạt động của trường. Các trường đại học tư của Nhật Bản đều là trường hoạt động không vì lợi nhuận, trường là tài sản của xã hội, không có chủ sở hữu tư;

- Hiện nay, do dân số giảm, số sinh viên trong nước giảm. Để khắc phục, phải tái cấu trúc hệ thống đại học và thu hút sinh viên nước ngoài;

- Hiện nay, Chính phủ Nhật Bản đang đề xuất miễn học phí cho bậc học Mầm non và Đại học;

- Hiệp hội các trường tư Nhật Bản là một tổ chức mạnh, vì số lượng, tỷ lệ trường đại học tư Nhật Bản lớn, có vị trí xã hội cao. Tổng thư ký Hiệp hội đã thăm các trường đại học và Hiệp hội đại học, cao đẳng Việt Nam và mong muốn tăng cường hợp tác với Việt Nam.

***Những bài học về phát triển đại học tư ở Hàn Quốc***

- Tăng vai trò đại học tư trong hệ thống đại học, chiếm 85% số trường, 78% số sinh viên, 8/10 trường đại học hàng đầu là trường tư;
- Nâng cao tính tự chủ các trường. Bộ Giáo dục và Phát triển nguồn nhân lực quản lý tất cả các trường; Ở Bộ Giáo dục và Phát triển nguồn nhân lực có Vụ chuyên quản lý trường tư;
- Có luật các trường đại học tư;
- Hàn Quốc tổ chức các trường đại học theo mô hình các trường Nhật Bản (còn Nhật Bản thì theo mô hình Hoa Kỳ).

Những bài học về phát triển giáo dục tư thục ở Đài Loan

- Cũng như Nhật Bản, Đài Loan có Luật giáo dục đại học tư. Theo Luật này, các trường đại học tư của Đài Loan đều là trường hoạt động không vì lợi nhuận, là tài sản của xã hội, không có chủ sở hữu;

- Trường đại học tư ở Đài Loan có tỷ lệ lớn, chiếm 75% sinh viên đại học;

- Nhà nước có hỗ trợ lớn cho trường đại học tư với điều kiện trường thực hiện cam kết về chất lượng;

- Hiện nay do dân số giảm, số sinh viên trong nước giảm. Để khắc phục, họ dùng các biện pháp: Tái cấu trúc hệ thống đại học và

thu hút sinh viên nước ngoài.

### ***Những bài học từ phát triển đại học tư ở Thái Lan***

- Đại học tư ở Thái Lan phát triển không ổn định và chiếm tỷ lệ không lớn (năm 2012, chiếm 42% số trường ĐH và 18% số SV);

- Sau khi ban hành Luật Đại học tư (1969), các trường đại học tư đã phát triển nhanh hơn;

- Loại trường tư tinh hoa và bán tinh hoa chiếm khoảng 40% sinh viên đại học tư, loại trường đại học tư vì lợi nhuận có chất lượng trung bình.

### ***Những bài học từ phát triển đại học tư ở Trung Quốc***

- Phát triển đại học tư ở Trung Quốc là phù hợp với xu thế phát triển của đại học thế giới trong bối cảnh nhu cầu đại chúng hóa giáo dục đại học tăng lên mà nguồn lực của Nhà nước hạn chế;

- Trung Quốc có nhiều loại hình trường đại học tư theo sở hữu, trong đó, có sự biến thiên trong tương quan giữa sở hữu nhà nước và thành phần tư nhân;

- Trường lai ghép là một trong các biến dạng đó. Trường lai ghép là trường do doanh nghiệp đầu tư thành lập nhưng là một chi nhánh, gắn kết với trường đại học công lập, có vai trò bảo trợ như là trường mẹ. Trường lai ghép làm mờ ranh giới giữa trường công và trường tư;

- Để phát triển bền vững, có nhu cầu bức thiết phải pháp chế hóa sự lai ghép đó và Trung Quốc đang trên đường hoàn thiện cơ sở pháp lý để phát triển hiệu quả và bền vững trường lai ghép;

- Quy định chỉ có trường đã được kiểm định mới được cấp bằng.

### ***Bài học từ phát triển đại học tư ở các nước chuyển đổi***

Sự ra đời và phát triển đại học tư thực là hiện tượng mới ở các nước có nền kinh tế chuyển đổi. Trước đây, trong nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung, ở các nước đó, chỉ thừa nhận hình thức sở hữu toàn dân và tập thể về

tư liệu sản xuất, thành phần tư nhân thu hẹp dần cho đến triệt tiêu. Phù hợp với cơ sở hạ tầng xã hội đó, trong giáo dục chỉ có giáo dục công do Nhà nước tổ chức và quản lý. Khi chuyển sang nền kinh tế thị trường, trong nền kinh tế xuất hiện các hình thức sở hữu khác ngoài sở hữu nhà nước. Hậu quả kéo theo là xuất hiện các thành phần khác trong giáo dục, trước hết là giáo dục đại học và nghề nghiệp, để đào tạo nhân lực phục vụ các thành phần kinh tế khác, đồng thời, thu hút kinh phí đào tạo từ các thành phần kinh tế đó. Một trong các giải pháp để đáp ứng nhu cầu đào tạo nhân lực và khai thác các nguồn kinh phí ngoài nhà nước là phát triển các trường ngoài công lập. Các trường này đã ra đời ở Trung Quốc sau 1980 và ở Nga sau 1990.

Đặc điểm của phát triển đại học ngoài công lập ở các nước có nền kinh tế chuyển đổi là:

- Khắc phục tâm lý xã hội, thành kiến, coi thường những gì phi nhà nước, vốn đã ăn sâu trong tâm lý xã hội sau một thời gian dài bộ máy tuyên truyền chỉ đề cao chế độ công hữu và thành phần nhà nước, quá trình này kéo khá dài vì sự bảo thủ, trì trệ trong quản lý; tỷ lệ sinh viên đại học tăng chậm;

- Những quy định lập pháp cho loại hình đại học ngoài công lập còn mới mẻ, ngay tên gọi cũng chưa chính danh và thay đổi luôn (đại học công lập, ngoài nhà nước, đại học tư, đại học dân lập...). Có nước phải tận dụng những hình thức lai ghép công/tư để phát triển;

- Nhà nước rất thận trọng trong việc phát triển đại học ngoài công lập, kịp thời xây dựng và tăng cường bộ máy kiểm định chất lượng, chỉ các trường đã kiểm định mới được cấp bằng, và tỷ lệ các trường được cấp bằng chiếm tỷ lệ nhỏ trong các trường ngoài công lập như ở Nga, Trung Quốc. Nhà nước còn e ngại các phong trào sinh viên làm mất ổn định xã hội;

- Trong hai loại hình trường đại học ngoài công lập vì lợi nhuận và phi vụ lợi, nhà nước chỉ mới khuyến khích và tạo điều kiện để phát triển loại hình phi vụ lợi.

## **Tài liệu tham khảo**

Báo cáo tổng kết Đề tài “*Nghiên cứu đề xuất các giải pháp phát triển bền vững các trường đại học ngoài công lập Việt Nam*” thuộc Chương trình Nhà nước về Khoa học Giáo dục giai đoạn 2016-2020 “*Nghiên cứu phát triển khoa học giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản toàn diện giáo dục Việt Nam*”, Mã số của Đề tài: KHGD/16-20.ĐT.017.